

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng  
Dự án: Nâng cấp, mở rộng Nhà lưu niệm Chi bộ Cừ Lợi  
Địa điểm XD: phường Tam Quan Nam, thị xã Hoài Nhơn**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/2/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;*

*Căn cứ Quyết định số 2479/QĐ-UBND ngày 09/08/2022 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch năm 2022;*

*Căn cứ quyết định số 3931/QĐ-UBND ngày 23/9/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử Nơi thành lập Chi bộ Cừ Lợi thuộc phường Tam Quan Nam, thị xã Hoài Nhơn;*

*Căn cứ Quyết định số 989/QĐ-UBND ngày 03/04/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử Nơi thành lập Chi bộ Cừ Lợi thuộc phường Tam Quan Nam, thị xã Hoài Nhơn;*

*Theo đề nghị của UBND thị xã Hoài Nhơn tại Tờ trình số 183/TTr-UBND ngày 20/4/2023; Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 227/BC-SKHĐT ngày 18/4/2023 và Báo cáo số 234/BC-SKHĐT ngày 19/4/2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Nâng cấp, mở rộng Nhà lưu niệm Chi bộ Cừ Lợi, với các nội dung sau:

**1. Mục tiêu đầu tư:**

Việc đầu tư thực hiện dự án nhằm tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị di tích

Chi bộ Cứu lợi, đáp ứng nhu cầu của người dân địa phương, đảm bảo quy mô tổ chức các hoạt động vào các ngày lễ kỷ niệm trong năm. Dự án sau khi hoàn thành sẽ trở thành điểm đến thăm viếng của cán bộ và nhân dân, đồng thời định hướng đưa Nhà lưu niệm Chi bộ Cứu Lợi trở thành di tích lịch sử cấp Quốc gia.

## 2. Quy mô đầu tư xây dựng:

Quy mô đầu tư xây dựng trong phạm vi diện tích 14.000m<sup>2</sup>, trong đó:

- **Khu vực bên trong di tích: 9.227m<sup>2</sup>** (theo quy mô quy hoạch điều chỉnh tại Quyết định số 989/QĐ-UBND ngày 03/04/2022 của UBND tỉnh Bình Định), gồm:

- + Thi công san nền với cao độ thiết kế cao nhất +1,850m (độ dốc 0,08% - 0,15%);
- + Xây dựng mới nhà Lưu Niệm ở vị trí khác giáp tường rào hướng Tây với diện tích khoảng 330m<sup>2</sup>, cổ lầu - 02 tầng mái;
- + Xây mới 02 nhà đón tiếp + Trưng bày (đối xứng nhà lưu niệm). Với diện tích khoảng 232m<sup>2</sup>, 01 tầng mái;
- + Tu bổ, bảo quản di tích cây Cừa (khoảng 123m<sup>2</sup>) và Bia di tích (khoảng 6m<sup>2</sup>) và khu rừng dừa Tam Quan diện tích khoảng 610m<sup>2</sup>;
- + Xây dựng chòi nghỉ chân với diện tích khoảng 25m<sup>2</sup>;
- + Xây dựng sân lễ kết hợp sinh hoạt cộng đồng với sức chứa từ 2200 - 2500 người có diện tích khoảng 1.650m<sup>2</sup>;
- + Xây dựng sân chào cờ trước Nhà lưu niệm với diện tích khoảng 640m<sup>2</sup>;
- + Xây dựng hồ cảnh quan với diện tích khoảng 60m<sup>2</sup>;
- + Xây dựng bồn hoa, cây xanh cảnh quan với diện tích khoảng 2.149m<sup>2</sup>;
- + Bãi đỗ xe bên trong với diện tích khoảng 225m<sup>2</sup>;
- + Xây dựng mới khu vệ sinh chung diện tích khoảng 68m<sup>2</sup> tại phía Nam khu di tích;
- + Xây dựng hoàn thiện sân đường nội bộ với diện tích khoảng 3.109m<sup>2</sup>;
- + Xây dựng mới tường rào, cổng ngõ với chiều dài khoảng 400m.

- **Khu vực bên ngoài di tích: 4.773m<sup>2</sup>** (gồm các hạng mục theo quy hoạch được duyệt tại quyết định số 3931/QĐ-UBND ngày 23/9/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định), gồm:

- + Xây dựng hạng mục bãi đỗ xe bên ngoài di tích với diện tích khoảng 330m<sup>2</sup>;
- + Xây dựng đường giao thông bên ngoài với chiều dài khoảng 285m, với diện tích khoảng 3.242m<sup>2</sup>;
- + Hạ tầng giao thông, hệ thống bồn hoa, cây xanh, thảm cỏ phía trước di tích với diện tích khoảng 1.054 m<sup>2</sup> (trong đó: Hạ tầng giao thông khoảng 657m<sup>2</sup> và Hệ thống bồn hoa, cây xanh, thảm cỏ khoảng 397m<sup>2</sup>);
- + Xây dựng đường dân sinh sau khu di tích với bề rộng 1,5m với chiều dài khoảng 147m (diện tích khoảng 147m<sup>2</sup>) kết hợp tường chắn đất dài khoảng 102m;

- + Xây dựng Taluy đường giao thông và bãi đậu xe với chiều dài khoảng 488m;
- + Xây dựng hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống cấp điện và chữa cháy theo quy định.

### **3. Nhóm dự án: Nhóm C.**

**4. Dự kiến tổng mức đầu tư: 44.700.000.000 đồng** (Bằng chữ: *Bốn mươi bốn tỷ, bảy trăm triệu đồng*), trong đó:

- Chi phí xây dựng:	39.355.845.840	đồng
- Chi phí QLDA:	1.073.518.369	đồng
- Chi phí TVĐT xây dựng:	2.565.007.511	đồng
- Chi phí khác:	382.620.717	đồng
- Chi phí dự phòng:	1.323.007.563	đồng

### **5. Về nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án:**

#### **5.1. Nguồn vốn để thực hiện:**

- Ngân sách tỉnh hỗ trợ theo Quyết định số 26/2021/QĐ-UBND ngày 28/6/2021 của UBND tỉnh ban hành quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định;

- Vốn đầu tư công của thị xã Hoài Nhơn và các nguồn vốn hợp pháp khác thanh toán phần chi phí đầu tư còn lại.

#### **5.2. Khả năng cân đối vốn:**

- Vốn đầu tư công của tỉnh quản lý cân đối bố trí trong giai đoạn 2021 – 2025. Dự án đã được phân bổ 6,99 tỷ đồng tại Quyết định số 2479/QĐ-UBND ngày 09/08/2022 của UBND tỉnh Bình Định.

- Vốn đầu tư công thị xã Hoài Nhơn và các nguồn vốn hợp pháp khác bố trí cho dự án theo đúng quy định..

**6. Địa điểm xây dựng:** Phường Tam Quan Nam, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

**7. Thời gian thực hiện:** Năm 2023-2025.

### **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. UBND thị xã Hoài Nhơn chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các bước tiếp theo theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan.

2. Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Văn hóa và Thể thao theo chức năng, nhiệm vụ được giao, chịu trách nhiệm phối hợp, triển khai các nhiệm vụ, phần việc có liên quan theo quy định hiện hành của Nhà nước.

### **Điều 3. Điều khoản thi hành**

1. UBND thị xã Hoài Nhơn và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quyết định này, báo cáo UBND tỉnh theo quy định của pháp luật.

3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Văn hóa và Thể thao, Chủ tịch UBND thị xã Hoài Nhơn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVP VX;
- Lưu: VT, K1

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lâm Hải Giang**

**BẢNG TỔNG HỢP KHAI TOÁN ĐẦU TƯ**

*DVT: đồng*

STT	NỘI DUNG CHI PHÍ	CÁCH TÍNH	GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ	THUẾ GTGT	GIÁ TRỊ SAU THUẾ	LÀM TRÒN SỐ	KÝ HIỆU
<b>I</b>	<b>CHI PHÍ GPMB</b>	<b>Tạm tính</b>			<b>1.250.000.000</b>	<b>1.250.000.000</b>	
<b>1</b>	<b>KINH PHÍ XÂY DỰNG</b>	<b><math>G_{XD}=G_{zxd}+G_{ztb}</math></b>	<b>2.618.909.091</b>	<b>261.890.909</b>	<b>2.880.800.000</b>	<b>2.880.800.000</b>	<b><math>G_{XD}</math></b>
1	TU BỒ, TÔN TẠO, PHỤC HỒI	$G_{xd1}$	480.000.000	48.000.000	528.000.000		
2	TƯỜNG RÀO, CÔNG NGÕ, SÂN KHUÔN VIÊN, BÃI ĐẬU XE, CẢNH QUANG	$G_{xd2}$	2.138.909.091	213.890.909	2.352.800.000		
<b>II</b>	<b>CHI PHÍ THIẾT BỊ</b>	<b><math>G_{tb}</math></b>					<b><math>G_{tb}</math></b>
<b>III</b>	<b>CHI PHÍ QUẢN LÝ DỰ ÁN</b>	<b><math>(G_{zxd}+G_{ztb}) * 3,446\%</math></b>	<b>90.247.607</b>	<b>9.024.761</b>	<b>99.272.368</b>	<b>99.272.000</b>	<b><math>G_{QLDA}</math></b>
<b>IV</b>	<b>CHI PHÍ TƯ VẤN ĐTXD</b>	<b><math>TV1+...+TV11</math></b>	<b>221.690.655</b>	<b>22.169.065</b>	<b>243.859.720</b>	<b>243.859.000</b>	<b><math>G_{TV}</math></b>
1	Chi phí lập báo cáo kinh tế kỹ thuật	$(G_{zxd}+G_{ztb}) * 4,748\%$	124.345.804	12.434.580	136.780.384		TV1
2	Chi phí giám sát thi công xây dựng	$G_{zxd} * 3,285\%$	86.031.164	8.603.116	94.634.280		TV3
3	Chi phí lập HSMT và đánh giá HSDT xây lắp	$G_{zxd} * 0,432\%$	11.313.687	1.131.369	12.445.056		TV6
<b>V</b>	<b>CHI PHÍ KHÁC</b>	<b><math>HMC+K1+...+K11</math></b>	<b>27.844.896</b>	<b>209.513</b>	<b>28.054.408</b>	<b>28.054.000</b>	<b><math>G_K</math></b>
1	Chi phí bảo hiểm xây lắp (TT 329/2016/TT-BTC)	$G_{zxd} * 0,08\%$	2.095.127	209.513	2.304.640		K1
2	Chi phí thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật	$(G_{zxd}+G_{tb}) * 0,019\%$	497.593		497.593		K2
3	Thẩm định HSMT xây lắp (NĐ 63/2014/NĐ-CP)	$G_{zxd} * 0,05\%$ (Tối thiểu 1.000.000đ)	1.440.400		1.440.400		K4
4	Thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu xây lắp (NĐ 63/2014/NĐ-CP)	$G_{zxd} * 0,05\%$ (Tối thiểu 1.000.000đ)	1.440.400		1.440.400		K6
5	Chi phí HĐTV giải quyết khiếu nại trong đấu thầu xây lắp (NĐ 63/2014/NĐ-CP)	$G_{zxd} * 0,02\%$ (Tối thiểu 1.000.000đ)	1.000.000		1.000.000		K8

STT	NỘI DUNG CHI PHÍ	CÁCH TÍNH	GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ	THUẾ GTGT	GIÁ TRỊ SAU THUẾ	LÀM TRÒN SỐ	KÝ HIỆU
6	Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán (TT 10/2020/TT-BTC)	TMĐT*0,57%	21.371.376		21.371.376		K10
<b>VI</b>	<b>DỰ PHÒNG CHI</b>		-	-	<b>97.559.595</b>	<b>97.559.000</b>	<b>G<sub>DP</sub></b>
1	Chi phí dự phòng cho yếu tố khối lượng phát sinh	(Gxd+Gda+Gtv+Gk)*3%	88.690.541	8.869.054	97.559.595		<b>G<sub>DP1</sub></b>
<b>VII</b>	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>I+...+V</b>			<b>3.349.546.091</b>		<b>V<sub>TM</sub></b>
	<b>TỔNG CỘNG LÀM TRÒN BAO GỒM CHI PHÍ GPMB</b>				<b>4.599.546.000</b>	<b>4.599.544.000</b>	